

Bản án số: 156/2019/HS-PT
Ngày: 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh và ông Trần Hưng Bính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Phú H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ H1 (đã chết) là bà Vũ Thị Quỳnh G.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Phú H, sinh ngày 16/9/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Phòng 114 nhà E, khu tập thể Lê Hồng P, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết), con bà Nguyễn Thị Thu D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2012; áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh ngày 17/5/2012 và hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 22/5/2012; Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng tiếp nhận bệnh nhân ngày 22/5/2012; đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh ngày 17/6/2013. Bị bắt thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 14/3/2017 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 128/2017/QĐ-CA ngày 08/02/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Huế). Ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và bản án hình sự sơ thẩm số 228/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế để điều tra lại theo quy định của pháp luật và tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Phú H thời hạn là 04 (bốn) tháng kể từ ngày 18/9/2017 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền thụ lý lại vụ án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 11/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú H: Ông Trần Phước H2 – Trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phú H và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1946; nơi cư trú: Phòng 114 nhà E, khu tập thể Lê Hồng P, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Vũ H1 (đã chết):* Bà Vũ Thị Quỳnh G, sinh năm 1942; nơi cư trú: Phòng 308 nhà B, khu tập thể Lê Hồng P, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người được bà Giao ủy quyền: Bà Nguyễn Vũ Quỳnh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phòng 308 (Phòng 47 cũ) dãy nhà B, khu tập thể Lê Hồng P, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị Trà M – Luật sư của Công ty luật hợp danh Thiên H3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người giám định:*

Ông Nguyễn Hoài A và ông Trần Bảo H – Là các giám định viên của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2012, Nguyễn Phú H cùng anh Nguyễn Tổng Hoàng T uống rượu tại quán bánh canh của ông Phùng Đức V ở đường Lê Hồng P, phường Phú N, thành phố Huế. Đến khoảng 21 giờ thì anh T về trước. Khoảng 22 giờ 30 phút, H nhớ lại chuyện trước đây anh Nguyễn Vũ H1 có lời xúc phạm mình và gia đình, nên H không uống rượu nữa mà đi đến nhà anh H1 để hỏi tại sao có lời xúc phạm mình và gia đình mình. Đến nơi, H thấy anh H1 đang ngồi trên giường ở trong nhà, H đến trước mặt anh H1 và hỏi thì giữa hai người xảy ra cãi nhau. H dùng tay đánh nhiều cái vào mặt anh H1, sau đó H cầm phích nước Rạng Đông đang để trên bàn đánh một cái vào vùng đầu và mặt anh H1 làm anh H1 ngã ngửa ra giường. H tiếp tục ném chiếc tô sứ để trên bàn xuống nền nhà làm chiếc tô bị vỡ, đập vỡ 01 tấm kính của chiếc tủ kính khung nhôm trong nhà, H đi ra thấy chiếc xe mô tô của anh H1 dựng ở hiên nhà nên H cầm tay vào bên phải của xe đẩy làm xe bị nghiêng dựa vào tường nhà rồi bỏ đi về nhà. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/01/2012, mẹ của anh H1 là bà Vũ Thị Quỳnh G đến nơi ở anh H1 gọi nhưng không thấy trả lời, cửa ra vào bị chốt bên trong nên mở cửa sổ nhìn vào thì thấy anh H1 nằm ngửa trên giường, hai chân buông thõng xuống đất, trên nền nhà có nhiều máu và đồ vật bị xáo trộn. Bà G đến nhờ anh Nguyễn Văn C là thợ sửa xe ở gần đó đến phá hàng rào lưới thép, đi đến cửa hông phía sau đẩy mạnh làm chốt cửa bung ra, anh C đi vào nhà rồi mở cửa trước cho bà G vào nhà thì thấy anh H1 đã chết nên trình báo với cơ quan Công an thành phố Huế.

* Tại bản kết luận giám định số: 96-12/TT/GDPY ngày 01/02/2012, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Vũ H1 như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương/chấn thương sọ não - xuất huyết bán cầu phải - tụt kẹt thủy hạnh nhân tiểu não.

2. Trên cơ thể có các nhóm tổn thương sau:

- Tổn thương vùng cằm: Gồm 02 vết dính đầy mảnh thủy tinh; đây là tổn thương nông do vật sắc gây nên và không gây chết.

- Tổn thương vùng trán và hai hốc mắt do vật tày gây nên và tác động liên tục nhiều lần, các tổn thương này là tổn thương nông.

- Tổn thương ở vùng mặt - cổ - đầu trái tập trung trên một diện rộng do tác động tương hỗ với diện tày có nhiều cạnh sắc tác động liên tục với lực rất mạnh tạo nên.

- Tổn thương vùng đỉnh phải do tác động của vật tày với lực mạnh tạo nên.

Chính tổn thương vùng đỉnh phải và vùng đầu mặt trái đã tạo nên chấn thương sọ não. Chấn thương vùng đầu mặt trái gây phản ứng dội làm xuất huyết dưới nhện bên đối diện. Chấn thương vùng đỉnh phải cũng gây chấn thương dưới nhện bán cầu phải và vùng tiểu não gây nên chấn thương sọ não. Lượng máu xuất huyết hố tiểu não kết hợp tình trạng phù não đã gây chèn ép vùng tiểu não dẫn đến tụt kẹt thủy hạnh nhân tiểu não làm nạn nhân tử vong.

- Tổn thương vùng ngực là tổn thương nông do vật tày tác động và không gây chết.

3. Nguyên nhân chết: Tụt kẹt hạnh nhân tiểu não do chấn thương sọ não.

Thời gian chết: Khoảng ngoài 06 giờ và dưới 12 giờ so với thời điểm khám nghiệm.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 30/01/2012, Đội kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết nghi máu ở trên bàn, trên tường cửa chính ra vào, trên nền nhà (vị trí máu vũng và máu giọt), trên tay nắm bên phải của chiếc xe máy.

Quá trình điều tra lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Công văn số: 882/PC44 ngày 10/8/2018 về việc đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời một số nội dung liên quan đến cái chết của anh Nguyễn Vũ H1.

Ngày 16/8/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có Công văn số 07/CV-GDPY trả lời có nội dung:

- Tổn thương vùng trán và hai hốc mắt do vật tày gây nên và tác động liên tục nhiều lần, các tổn thương này là tổn thương nông.

- Tổn thương vùng mặt - cổ - đầu trái tập trung trên một diện rộng do tác động tương hỗ với diện tày có nhiều cạnh sắc tác động với lực rất mạnh tạo nên.

Chấn thương vùng đỉnh phải và vùng đầu mặt trái đã tạo nên chấn thương sọ não. Chấn thương vùng đầu mặt trái gây phản ứng dội làm xuất huyết dưới nhện bên đối diện. Chấn thương vùng đỉnh phải cũng gây chấn thương xuất huyết dưới nhện bán cầu phải và vùng tiểu não gây nên chấn thương sọ não. Lượng máu xuất huyết

hố tiểu não kết hợp với tình trạng phù não đã gây chèn ép vùng tiểu não dẫn đến tụt kẹt thùy hạnh nhân tiểu não làm nạn nhân tử vong.

+ *Như vậy tổn thương vùng mặt và trán là do tác động liên tục của vật tày phù hợp với tài liệu điều tra do nắm đấm, đấm liên tục từ 5-6 cái; đây là tổn thương nông không gây chết. Tổn thương vùng trán nếu do phích nước thì cũng nằm trong nhóm tổn thương nông không gây chết; các tác động đã nêu trên không tạo ra tổn thương vùng đỉnh phải và đầu mặt trái.*

+ *Tổn thương gây chấn thương sọ não ở vùng đỉnh do vật tày gây nên.*

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) phích nước Rạng Đông bằng nhựa và kim loại, cao 27 cm, rộng 13 cm có màu trắng và đỏ, thân bị móp méo hướng ngoài vào trong;

- 04 (bốn) vỏ lon bia huda;

- 02 (hai) mảnh kính vỡ không rõ hình có dính chất màu đỏ;

- 01 (một) mảnh sứ màu trắng có dính chất màu đỏ;

- 01 (một) áo khoát màu xám, 01 quần dài màu đen, 01 áo Pull tay dài màu xám bạc.

* Tại bản kết luận giám định số: 35/GĐSV ngày 10/02/2012, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại hiện trường ở các vị trí:

+ Trên bàn, trên tường, cửa chính ra vào, trên nền nhà (vị trí máu vũng và máu giọt) gửi giám định đều là máu người, nhóm O.

+ Trên tay nắm bên phải của chiếc xe máy gửi giám định là máu người, nhóm B.

Trên chiếc áo khoác ghi thu của đối tượng Nguyễn Phú H gửi giám định không phát hiện vết máu.

Trên chiếc quần dài, vải kaki màu đen, ghi thu của đối tượng Nguyễn Phú H gửi giám định không phát hiện vết máu. Trên chiếc áo Pull cổ tròn, ngắn tay màu xám, ghi thu của đối tượng Nguyễn Phú H gửi giám định có dính máu người, không đủ lượng để xác định nhóm máu.

Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Vũ H1 gửi giám định thuộc nhóm O.

Mẫu máu ghi thu của đối tượng Nguyễn Phú H gửi giám định thuộc nhóm B.

* Tại bản kết luận giám định số 38/GĐ ngày 01/02/2012, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Trên các đối tượng cần giám định phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân trên mảnh tô vỡ (đánh số 1), 03 (ba) dấu vết đường vân trên 02 (hai) mảnh kính (đánh số 2, 3, 4) và 04 (bốn) dấu vết đường vân trên 02 (hai) vỏ lon bia huda (đánh số 5, 6, 7, 8). Trong đó có dấu vết số 1 đủ yếu tố giám định.

Dấu vết đường vân số 1 với dấu vân tay in trên chỉ bản ghi họ tên Nguyễn Phú H cùng một người in ra.

Qua điều tra xác định Nguyễn Phú H bị bệnh tâm thần do di chứng chất độc da cam mà cha bị cáo nhiễm phải khi tham gia kháng chiến chống Mỹ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra quyết định trưng cầu giám định số 44 ngày 31/01/2012 để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của Nguyễn Phú H.

Tại bản kết luận giám định số: 06/GDPYTT ngày 06/4/2012, Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. *Tại thời điểm gây án:*

- Về mặt y học: Rối loạn tâm thần/Chậm phát triển mức độ vừa (F.71).
- Về mặt pháp luật: Giảm khả năng nhận thức, phê phán và điều khiển hành vi dẫn đến giảm năng lực hành vi nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

2. *Tại thời điểm hiện tại:*

- Về mặt y học: Rối loạn tâm thần/Chậm phát triển mức độ vừa (F.71), có thể có khả năng nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị điều trị bắt buộc.
- Về mặt pháp luật: Giảm năng lực hành vi dẫn đến giảm năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 17/5/2012, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Phú H tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng.

* Tại bản kết luận giám định số 52/GDPYTT ngày 03/5/2013, Trung tâm pháp y tâm thần thành phố Đà Nẵng kết luận:

Bị cáo Nguyễn Phú H “Chậm phát triển tâm thần mức độ vừa (F.71)”. Hiện tại bị cáo đã ổn định tốt về tâm thần và hành vi”.

Ngày 17/6/2013, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 12/8/2013, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Phú H.

* Tại bản kết luận định giá số 227/KL-HĐĐG ngày 27/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận các tài sản bị Nguyễn Phú H làm hư hỏng như sau:

1. 01 (một) tấm kính trắng 05 ly ở mặt trước của tủ kính khung nhôm bị vỡ; kích thước 0,96 m²; giá trị thiệt hại là 268.800 đồng (bao gồm kính, keo dán, công vận chuyển, lắp đặt);

2. Vỏ bình thủy tinh (phích nước hiệu Rạng Đông), giá trị thiệt hại là 20.000 đồng;

3. 03 (ba) thanh gỗ trên mặt bàn gỗ có kích thước của bàn 0,8 m x 0,5 m, bị gãy phải thay thế lại, giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.

4. Tô chén sứ vỡ không có cơ sở định giá.

Tổng cộng cả 03 khoản là 388.800 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị Quỳnh G là người đại diện hợp pháp của Nguyễn Vũ H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú H bồi thường các khoản chi phí mai táng, xây lăng mộ, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng, tài sản bị thiệt hại do Nguyễn Phú H làm hư hỏng khi gây án là 337.500.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 213/2015/HSST ngày 04/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 05 năm tù về tội: “Cố ý

gây thương tích”. Sau khi tuyên án, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 191/2015/HSPT ngày 17/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Huế để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 200/QĐ/KSĐT ngày 25/8/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Phú H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 228/2016/HSST ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 05 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 05/10/2016, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xét xử bị cáo Hải về tội “Giết người” và tăng mức hình phạt.

Ngày 10/10/2016, người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Phú H.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 10/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án về phân trách nhiệm dân sự.

Ngày 22/6/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/2017/KN-HS-VC2, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 39/2017/HS-GĐT ngày 18/9/2017, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định: “Hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS ngày 19/03/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị truy tố Nguyễn Phú H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 04/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

“Căn cứ khoản 3 Điều 104; các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó, thời gian bắt buộc chữa bệnh là: 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng 09 (Chín) ngày; thời gian bắt giam thi hành án và thời gian tạm giam để điều tra lại là: 01 (Một) năm

03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Tổng cộng là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng 06 (Sáu) ngày.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 608, Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Nguyễn Phú H phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị Quỳnh G số tiền còn lại là: 64.888.800 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Bà Vũ Thị Quỳnh G liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế để nhận lại số tiền 25.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thu D (mẹ của bị cáo) nộp để bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Phú H theo các biên lai thu tiền như sau: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 002470 ngày 30/11/2016; 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 002768 ngày 31/8/2018 và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 002954 ngày 17/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2019, người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Vũ Thị Quỳnh G có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử bị cáo Nguyễn Phú H về tội “Giết người”, tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, đồng thời buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phú H là bà Nguyễn Thị Thu Dung phải có trách nhiệm liên đới bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại – Luật sư Lê Thị Trà M đề nghị: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xét xử bị cáo Hải về tội “Giết người” và tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự và buộc bà Nguyễn Thị Thu D (mẹ của bị cáo) phải có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo để bồi thường thiệt hại.

Bà Nguyễn Vũ Quỳnh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với quan điểm đề nghị của Luật sư.

Người bào chữa cho bị cáo có luận cứ bào chữa cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và mức hình phạt 05 năm tù là phù hợp. Đối với phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã được xem xét đầy đủ các chi phí hợp lý để buộc bị cáo bồi thường nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phú H đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phú H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào tối ngày 29/01/2012, sau khi uống rượu xong, bị cáo Nguyễn Phú H nhớ lại mâu thuẫn cá nhân từ trước với anh Nguyễn Vũ H1, nên bị cáo đã đến nhà anh H1 ở địa chỉ khu nhà B, tập thể Đồng Đ, phường Phú N, thành phố Huế. Tại đây, giữa H và anh H1 có cãi nhau, nên H đã dùng tay nắm nhiều cái vào vùng mặt anh H1, dùng phích nước đánh vào vùng đầu anh H1 làm anh H1 ngã ngửa ra giường. Do chưa hết tức giận, H tiếp tục đập phá một số đồ đạc trong nhà rồi mới bỏ đi về nhà. Hậu quả anh Nguyễn Vũ H1 chết.

Theo kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Vũ H1: *“Nạn nhân chết do đa chấn thương/chấn thương sọ não – xuất huyết bán cầu não phải – tụt kẹt thùy hạnh nhân tiểu não”*. Tại văn bản số 07/CV-GDPY ngày 16/8/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế khẳng định: *“... Tổn thương vùng mặt và trán là do tác động liên tục của vật tày phù hợp tài liệu điều tra do nắm nắm, nắm liên tục 5-6 cái, đây là tổn thương nông không gây chết”. Tổn thương vùng trán nếu do phích nước thì cùng trong nhóm tổn thương nông và không gây chết; các tác động đã nêu trên không tạo ra chấn thương vùng đỉnh phải và đầu mặt trái...”*

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”. Do hành vi của bị cáo phạm tội trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Phú H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Vũ H1 (đã chết) là bà Vũ Thị Quỳnh G và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà G:

[2.1] Về kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Phú H về tội “Giết người”, thấy rằng:

Về ý thức của bị cáo Nguyễn Phú H trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì thấy: Trong khi ngồi uống rượu tại quán ông V, do nhớ lại chuyện anh H1 trước đây có lời lẽ xúc phạm mẹ mình, nên bị cáo tìm anh H1 để đánh, như vậy bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh H1 mà chỉ tìm anh H1 để nói chuyện và sau đó đã đánh anh H1. Việc anh H1 chết là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về phần này của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Tuy nhiên, khi bị cáo đánh anh H1 thì bị cáo đã dùng tay và phích nước đánh vào đầu của anh H1, mặc dù theo Cơ quan giám định kết luận không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc anh H1 chết, nhưng buộc bị cáo phải biết hành vi của mình dùng tay đánh nhiều cái vào vị trí trọng yếu của cơ thể con người hoàn toàn có thể dẫn đến chết người; đồng thời, bị cáo không cứu chữa cho người bị hại mà bỏ

mặc cho hậu quả xảy ra. Đây là một trong những dấu hiệu cấu thành tội “Giết người”. Tuy vậy, tại bản kết luận giám định số 06/GDPYTT ngày 06/4/2012, Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận về bị cáo:

Tại thời điểm gây án:

- Về mặt y học: Rối loạn tâm thần/Chậm phát triển mức độ vừa (F.71).

- Về mặt pháp luật: Giảm khả năng nhận thức, phê phán và điều khiển hành vi dẫn đến giảm năng lực hành vi nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để làm rõ về hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế không đồng ý; cũng như sau khi xét xử giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn không truy tố bị cáo về tội “Giết người”. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét lại bản án sơ thẩm và phúc thẩm để giải quyết theo thẩm quyền.

[2.2] Về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức khởi điểm của khung hình phạt 05 năm tù là nhẹ. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, do đó cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về kháng cáo tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự và buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thu D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, thấy rằng:

Cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền mai táng phí 60.000.000 đồng và số tiền 388.000 đồng đối với giá trị tài sản bị hư hỏng là phù hợp. Đối với các khoản chi phí khác, trong đó có khoản tiền 10.000.000 đồng để mua đất chôn cất người bị hại là chi phí hợp lý cần phải được chấp nhận; người bị hại chết làm tổn thất về tinh thần của bố mẹ và những người thân thích của họ, nên cần tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần là 60 tháng lương tối thiểu. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự tổng cộng là $[60.000.000 \text{ đồng} + 388.800 \text{ đồng} + 10.000.000 \text{ đồng} + (60 \text{ tháng} \times 1.390.000 \text{ đồng/tháng})] = 153.788.800 \text{ đồng}$. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 40.000.000 đồng và trực tiếp bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế). Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường số tiền $(153.788.800 \text{ đồng} - 65.000.000 \text{ đồng}) = 88.788.800 \text{ đồng}$.

Bị cáo không phải là người mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ vào Điều 606 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì bà D (mẹ ruột của bị cáo) không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do sửa về phần trách nhiệm dân sự, nên sửa án phí dân sự sơ thẩm là $(88.788.800 \text{ đồng} \times 5\%) = 4.439.440 \text{ đồng}$, bị cáo phải chịu.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại; sửa bản án sơ thẩm số 107/2019/HSPT ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế;

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; nhưng được trừ thời gian tạm giam, thời gian bắt buộc chữa bệnh và thời gian đã thi hành án trước đó là: 02 năm 08 tháng 06 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 608, Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Nguyễn Phú H phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị Quỳnh G số tiền còn lại là: 88.788.800 đồng (Tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Bà Vũ Thị Quỳnh G liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để nhận số tiền 25.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thu D (mẹ của bị cáo) nộp để bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Phú H theo các biên lai thu tiền như sau: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 002470 ngày 30/11/2016; 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 002768 ngày 31/8/2018 và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 002954 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị Quỳnh G không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phú H phải chịu 4.439.440 đồng (Bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, HCTP, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Cao Sơn